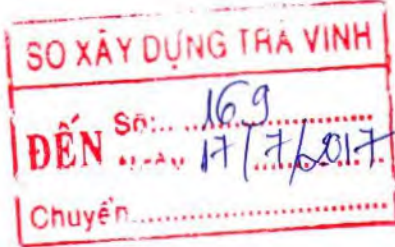


Số: 1266/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 14 tháng 7 năm 2017



## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị  
thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2020**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 24/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 15/08/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Trà Vinh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán Chương trình phát triển đô thị thị xã Duyên Hải đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 22/TTr-SXD ngày 03/02/2017 (đính kèm Báo cáo thẩm định số 10/BCTĐ-SXD ngày 12/12/2016 của Sở Xây dựng),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

### 1. Quan điểm và mục tiêu:

## **1.1. Quan điểm:**

- Phát triển đô thị thị xã Duyên Hải phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012 - 2020, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và quy hoạch chung đô thị Duyên Hải đến năm 2030.

- Phát triển đô thị đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, phân bố dân cư giữa khu vực đô thị và nông thôn.

- Phát triển đô thị đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng và bền vững trong phát triển. Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển các đô thị ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **1.2. Mục tiêu:**

- Xây dựng và phát triển đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô thị Quốc gia, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Trà Vinh; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh và các quy hoạch ngành tỉnh, đảm bảo các tiêu chí về phân loại đô thị.

- Làm cơ sở triển khai đầu tư và quản lý phát triển đô thị có trọng tâm, trọng điểm; tạo động lực phát triển cho các khu vực đô thị nói riêng và thị xã Duyên Hải nói chung theo hướng bền vững, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

## **2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị của thị xã theo các giai đoạn:**

### **2.1. Phân vùng phát triển đô thị:**

Các khu vực phát triển đô thị của thị xã Duyên Hải gồm 5 khu vực:

- Khu đô thị trung tâm thị xã gồm phường 1 và phường 2;
- Khu đô thị dịch vụ - nuôi trồng thủy sản phía Bắc xã Hiệp Thạnh;
- Khu đô thị thương mại, du lịch phía Đông xã Trường Long Hòa và khu vực Ba Động;
- Khu đô thị công nghiệp - dịch vụ phía Đông Nam xã Dân Thành;
- Khu đô thị công nghiệp, dịch vụ thương mại phía Nam xã Long Toàn.

### **2.2. Định hướng phát triển không gian các khu vực phát triển đô thị:**

Đến năm 2020, định hướng thị xã Duyên Hải đạt tiêu chí đô thị loại III và hình thành khu đô thị trung tâm với đầy đủ chức năng của đô thị hiện đại; 03 đô thị vệ tinh tại khu vực: Ba Động, Dân Thành và Trường Long Hòa; 03 khu vực trung tâm xã: Long Toàn, Long Hữu, Hiệp Thạnh; với tổng diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 2.500 ha.

Định hướng phát triển không gian các khu vực phát triển đô thị cụ thể như sau:

a) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Khu vực phát triển đô thị:

+ 01 đô thị loại III: thị xã Duyên Hải;

- + 03 đô thị loại V: Ba Động, Dân Thành, Trường Long Hòa.
- + Khu vực ngoại thị - trung tâm xã: Hiệp Thạnh, Long Hữu, Long Toàn
- Dân số đô thị 100.000 người; trong đó, dân số nội thị khoảng 50.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50%.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Khu vực phát triển đô thị:
- + 01 đô thị loại III: thị xã Duyên Hải;
- + 03 đô thị loại V: Ba Động, Dân Thành và Trường Long Hòa .
- + Khu vực ngoại thị - trung tâm xã: Hiệp Thạnh, Long Hữu, Long Toàn.
- Dân số đô thị là 110.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 55.500 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50,45 %.

c) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Khu vực phát triển đô thị:
- Khu vực phát triển đô thị:
- + 01 đô thị loại III: thị xã Duyên Hải;
- + 03 đô thị loại V: Ba Động, Dân Thành và Trường Long Hòa .
- + Khu vực ngoại thị - trung tâm xã: Hiệp Thạnh, Long Hữu, Long Toàn.
- Dân số đô thị 120.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 61.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50,83%.

### **2.3. Hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:**

a) Hạ tầng xã hội:

- Giáo dục: Công trình giáo dục cấp đô thị (trường trung học phổ thông, dạy nghề):  $\geq 15\text{m}^2/\text{chỗ}$ ; công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở):  $\geq 15\text{m}^2/\text{chỗ}$ .

- Y tế: công trình y tế cấp đô thị (bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh) trong đó chỉ tiêu sử dụng đất Bệnh viện đa khoa  $\geq 100\text{m}^2/\text{giường}$ ; phòng khám đa khoa  $\geq 3.000\text{m}^2/\text{trạm}$ ; nhà hộ sinh:  $\geq 30\text{m}^2/\text{giường}$ ; y tế cấp đơn vị ở (trạm y tế):  $\geq 500\text{m}^2/\text{trạm}$ ;

- Văn hóa: Các công trình văn hóa đô thị (thư viện, bảo tàng, triển lãm, nhà văn hóa,...) định hướng đảm bảo quy chuẩn.

- Thương mại dịch vụ: Chợ đô thị  $\geq 0,80\text{ha}/\text{công trình}$ ; chợ đơn vị ở định hướng đảm bảo:  $\geq 0,20\text{ ha}/\text{công trình}$ .

- Hành chính: Theo vị trí, quy mô, tính chất đô thị.

- Diện tích nhà ở:

- + Nhà ở đô thị: đến năm 2020 bình quân đạt khoảng  $29,0\text{m}^2/\text{người}$ , các khu trung tâm xã đạt khoảng  $25,0\text{ m}^2/\text{người}$ , tỷ lệ nhà kiên cố đạt 75%;

- + Nhà ở công vụ: Theo vị trí, quy mô, tính chất đô thị.

- + Nhà ở xã hội: Theo định hướng phát triển nhà ở xã hội của tỉnh Trà Vinh.
- Cây xanh:
  - + Cây xanh đô thị loại III: 7-10 m<sup>2</sup>/người, đô thị loại V: 5-7 m<sup>2</sup>/ người;
  - + Cây xanh công cộng khu vực nội thị (đô thị loại III): 4-5 m<sup>2</sup>/người, đô thị loại V: 3-4 m<sup>2</sup>/người;
  - + Cây xanh cấp đơn vị ở: 2 m<sup>2</sup>/người.
- Thể dục thể thao: Công trình thể dục thể thao cấp đô thị (trung tâm thể dục thể thao, sân thể thao cơ bản, sân vận động): xác định theo quy mô dân số. Công trình thể dục thể thao cấp đơn vị ở (sân luyện tập thể dục thể thao): định hướng đảm bảo quy chuẩn.
- b) Hạ tầng kỹ thuật:
  - Giao thông:
    - + Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đô thị loại III đạt từ 13-19% trở lên; đô thị loại V đạt từ 11-16% trở lên.
    - + Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu tại đô thị loại III đạt 6-10% trở lên; đô thị loại V đạt từ 1-2% trở lên.
  - Chuẩn bị kỹ thuật: Cao độ nền thấp nhất cho: khu vực nội thị đô thị +2,5m; khu công nghiệp +2,7m; trung tâm xã +2,3m.
  - Cấp nước:
    - + Cấp nước sinh hoạt đô thị loại III: 120 lít/người/ngày đêm; đô thị loại V: 100 lít/người/ngày đêm; các trung tâm xã: 100 lít/người/ngày đêm.
    - + Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch của đô thị loại III, loại V khoảng 90%; các trung tâm xã khoảng 70%.
    - + Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy theo TCVN 2622:1995.
  - Thoát nước:
    - + Chỉ tiêu thoát nước đô thị: 80% chỉ tiêu cấp nước.
    - + Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt 80-90% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị và 60% lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý.
    - + 100% các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm.
    - + Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 95%.
    - + Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18% đối với đô thị loại III, dưới 25% đối với các đô thị loại V.
  - Chất thải rắn:
    - + Chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt đô thị: 0,8-1,0 kg/người/ngày đêm.
    - + Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Nghĩa trang: Diện tích tối thiểu: 5m<sup>2</sup>/mộ.

- Cấp điện:

+ Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: 750-1.500 KWh/người/năm; các trung tâm xã 250-1.000 KWh/người/năm.

+ Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại các đô thị loại III, V đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 85% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; các trung tâm xã đạt 50% chiều dài các tuyến đường chính và 50% chiều dài đường khu nhà ở.

- Thông tin liên lạc: Điện thoại cố định đạt 30 thuê bao/100 dân; di động đạt 100 thuê bao/100 dân; internet đạt 35 thuê bao/100 dân.

### 3. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải:

#### 3.1. Giai đoạn 05 năm đầu (2016-2020):

TT	Tên đô thị	Kế hoạch thực hiện				
		2016	2017	2018	2019	2020
<b>A</b>	<b>Khu đô thị</b>					
1	Đô thị Duyên Hải	Chuẩn bị xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại III, xác định khu vực phát triển đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội		Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; lập đề án đề nghị công nhận đô thị loại III.
2	Đô thị Ba Động	Chuẩn bị xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.		Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đạt tiêu chí đô thị loại V; lập đề án công nhận đô thị loại V.
3	Đô thị Dân Thành	Chuẩn bị xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đạt tiêu chí đô thị loại V.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đạt tiêu chí đô thị loại V; lập đề án công nhận đô thị loại V.

4	Đô thị Trường Long Hòa	Chuẩn bị xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đạt tiêu chí đô thị loại V.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đạt tiêu chí đô thị loại V; lập đề án công nhận đô thị loại V.
<b>B Khu trung tâm xã</b>						
5	Trung tâm xã Hiệp Thạnh	Chuẩn bị xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cơ bản: giao thông, cấp nước, cấp điện, cơ quan hành chính, giao thông, chợ...	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ bản đường giao thông, trạm cấp nước, cấp điện,... Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: chiếu sáng, nhà văn hóa, thể thao,... Hình thành khu trung tâm xã.		
6	Trung tâm xã Long Hữu	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ bản đường giao thông, trạm cấp nước cấp điện,...	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ bản đường giao thông, trạm cấp nước, cấp điện,... Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: chiếu sáng, nhà văn hóa, thể thao... Hình thành khu trung tâm xã.			
7	Trung tâm xã Long Toàn	Chuẩn bị xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cơ bản: giao thông, cấp nước, cấp điện, cơ quan hành chính, giao thông, chợ,...	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ bản đường giao thông, trạm cấp nước, cấp điện,... Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: chiếu sáng, nhà văn hóa, thể thao,... Hình thành khu trung tâm xã.		

### 3.2. Giai đoạn dài hạn: 2021-2030:

TT	Đô thị	Hiện trạng	GD 2016 - 2020		GD 2021 - 2025		GD 2026 - 2030	
		Loại ĐT	Loại ĐT	Lộ trình	Loại ĐT	Lộ trình	Loại ĐT	Lộ trình
<b>A Khu đô thị</b>								
1	Đô thị Duyên Hải	IV	III	Cơ bản hoàn thành các tiêu chí đánh giá đô thị loại III.	III	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đánh giá đô thị loại III.	III	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đánh giá đô thị loại III.
2	Đô thị Ba Động	Chưa phân loại	V	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; lập đề án công nhận đô thị loại V.	V	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.	V	Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.
3	Đô thị Dân Thành	Chưa phân loại	V	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; lập đề án công nhận đô thị loại V.	V	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V	V	Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V
4	Đô thị Trường Long Hòa	Chưa phân loại	V	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; xây dựng hạ tầng kỹ	V	Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.	V	Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.

				thuật và hạ tầng xã hội; lập đề án công nhận đô thị loại V.				
<b>B</b>	<b>Các trung tâm xã</b>							
5	Trung tâm xã Hiệp Thạnh	Chưa phân loại	-	Phát triển khu trung tâm xã.	-	Hoàn thiện hạ tầng trung tâm xã.	-	Hoàn thiện trung tâm xã.
6	Trung tâm xã Long Hữu	Chưa phân loại	-	Phát triển khu trung tâm xã.	-	Hoàn thiện hạ tầng trung tâm xã.	-	Hoàn thiện trung tâm xã.
7	Trung tâm xã Long Toàn	Chưa phân loại	-	Phát triển khu trung tâm xã.	-	Hoàn thiện hạ tầng trung tâm xã.	-	Hoàn thiện trung tâm xã.

**4. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt (hạ tầng khung và công trình đầu mối), giai đoạn đầu ưu tiên các dự án kết nối các khu vực phát triển đô thị và nguồn lực thực hiện:**

**4.1. Danh mục dự án ưu tiên giai đoạn 2016-2020:**

a) Hạ tầng khung:

- *Trung tâm Duyên Hải:*

+ Xây dựng khu công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Duyên Hải, diện tích khoảng 15ha.

+ Xây dựng tuyến Đông Tây Khu kinh tế Định An, lộ giới 36m, chiều dài 9,9km.

+ Nâng cấp và mở rộng Hương lộ 81, chiều dài 5,3km, lộ giới 26m - 36m.

+ Xây dựng bến xe (diện tích khoảng 3,5ha) tại ngã ba Quốc lộ 53 hiện hữu và đường vào bệnh viện đa khoa thị xã Duyên Hải.

+ Xây dựng trạm cấp nước tại phường 1, với công suất 4.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa và nước thải chung với tổng chiều dài 15.250m.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại khu vực phường 1, với công suất 8.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại khu phi thuế quan, với công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- *Đô thị Ba Động:*

+ Giao thông chính đô thị Ba Động, với diện tích 400.000m<sup>2</sup>.



+ Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Ba Động, với diện tích 2,0ha.

- *Đô thị Trường Long Hòa:*

+ Xây dựng các tuyến đường chính: Tỉnh lộ 913 (lộ giới 26m đến 36m) theo hướng Đông Tây; Đường D6 (lộ giới 16m) theo hướng Bắc Nam. Tổng diện tích giao thông các tuyến đường chính 320.000m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng bãi rác trung chuyển với công suất 05 tấn/ngày, quy mô 0,2ha.

- *Đô thị Dân Thành:*

+ Xây dựng các tuyến đường chính: Tỉnh lộ 913 và Hương lộ 81 (lộ giới 32m); các trục đường cảnh quan, đường qua sông Cồn Cù (lộ giới 15m). Tổng diện tích giao thông các tuyến đường chính là 320.000 m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng bãi rác trung chuyển công suất 10 tấn/ngày, quy mô 0,5ha.

- Các trung tâm xã: Tập trung xây dựng các tuyến giao thông chính, trạm cấp nước và xử lý nước thải...theo định hướng quy hoạch chung xây dựng đô thị thị xã Duyên Hải và quy hoạch chi tiết trung tâm xã.

*(Đính kèm Phụ lục 1).*

b) Công trình đầu mối hạ tầng xã hội:

- Tập trung đầu tư các công trình được xác định ưu tiên đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2016-2020 của thị xã Duyên Hải.

- Đặc biệt ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục, y tế và hành chính tại các khu vực đô thị như: khu trung tâm Duyên Hải; đô thị Ba Động, Dân Thành và Trường Long Hòa. Các khu trung tâm xã: tập trung đầu tư công trình hành chính, trung tâm y tế, chợ và giáo dục (trường mẫu giáo và tiểu học)

*(Đính kèm Phụ lục 2).*

c) Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

- Tập trung đầu tư các công trình được xác định ưu tiên đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2016-2020 của thị xã Duyên Hải.

- Đặc biệt ưu tiên đầu tư các công trình giao thông tại đô thị Ba Động, Dân Thành và Trường Long Hòa và các trung tâm xã; các tuyến ống cấp nước, thoát nước, các công trình cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc.

*(Đính kèm Phụ lục 3).*

#### **4.2. Nguồn lực thực hiện:**

a) Tổng hợp nguồn vốn đầu tư:

- Nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng đô thị thị xã Duyên Hải đến năm 2020 khoảng 22.089,8 tỷ; nhu cầu vốn đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật khung khoảng 2.965,3 tỷ đồng; nhu cầu nguồn vốn đầu tư công trình đầu mối hạ tầng đô thị thị xã Duyên Hải khoảng 12.359 tỷ đồng (*đính kèm Phụ lục 4*).

- Nhu cầu vốn của địa phương giai đoạn đầu từ năm 2017 đến năm 2020 khoảng 2.641,8 tỷ đồng (*đính kèm Phụ lục 5*).

b) Nguồn lực thực hiện:

- Huy động tối đa nguồn lực của thị xã và thu hút vốn trong nước, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài bằng nhiều hình thức thích hợp, với trọng tâm là hợp tác công tư.

- Huy động và khai thác tốt nhất các nguồn vốn từ trung ương, ngân sách tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài, nhất là nguồn vốn ODA, FDI. Tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm; ưu tiên cho các công trình giao thông, thủy lợi, các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ và hạ tầng đô thị.

**5. Đề xuất khu vực phát triển đô thị ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu:**

Khu vực phát triển đô thị ưu tiên đầu tư giai đoạn 2017-2020 gồm: khu vực trung tâm Duyên Hải và đô thị Ba Động.

- Khu vực trung tâm đô thị thị xã Duyên Hải (phường 1, phường 2): Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến giao thông chính, hệ thống cấp thoát nước..., nhằm hoàn thiện các chỉ tiêu phân loại đô thị loại IV, làm tiền đề phát triển đô thị thị xã Duyên Hải đạt đô thị loại III vào năm 2020, thành lập thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025.

- Khu vực đô thị Ba Động: hiện nay thuộc xã Trường Long Hòa, chưa được công nhận là thị trấn. Giai đoạn 2017-2020 cần tập trung ưu tiên đầu tư, lập đề án công nhận đạt đô thị loại V và thành lập thị trấn Ba Động vào năm 2020. Tập trung ưu tiên đầu tư các công trình hành chính, giáo dục, các tuyến đường giao thông chính, hệ thống cấp thoát nước, các công trình hạ tầng chính của đô thị.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tỉnh triển khai các nội dung Chương trình phát triển đô thị thị xã Duyên Hải đến năm 2020 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài Nguyên và Môi Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐVP.UBND tỉnh;
- Phòng NC: TH, KT;
- Lưu: VT, CNXD. *seban*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Đồng Văn Lâm**



### Phụ lục 1

### Danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung ưu tiên đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Quy mô	Ghi chú
			Đến 2020	
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM DUUYÊN HẢI</b>			
1	Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Duyên Hải	ha	15	CTPTĐT tỉnh
2	Tuyến Đông Tây Khu kinh tế Định An lộ giới 36m	km	9,9	QHC.Duyên Hải
3	Hương lộ 81 lộ giới 36m	km	5,3	QHC.Duyên Hải
4	Bến xe số 3 tại phường 2	ha	3,5	QHC.Duyên Hải
5	Xây dựng mới trạm cấp nước phường 1	m <sup>3</sup> /ngđ	14.000	QHC.Duyên Hải
6	Xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa chung nước thải D600-D1.500	m	15.250	QHC.Duyên Hải
7	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu vực phường 1	m <sup>3</sup> /ngđ	8.000	QHC.Duyên Hải
8	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu phi thuế quan	m <sup>3</sup> /ngđ	10.000	QHC.Duyên Hải
<b>II</b>	<b>ĐÔ THỊ BA ĐỘNG</b>			
1	Giao thông chính	m <sup>2</sup>	400.000	CTPTĐT tỉnh
2	Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Ba Động	ha	2,0	CTPTĐT tỉnh
<b>III</b>	<b>ĐÔ THỊ TRƯỜNG LONG HÒA</b>			
1	Giao thông chính	m <sup>2</sup>	320.000	QH TT xã
2	Bãi rác trung chuyển công suất 5 tấn/ngày	ha	0,2	QHQL.CTR
<b>IV</b>	<b>ĐÔ THỊ DÂN THÀNH</b>			
1	Giao thông chính	m <sup>2</sup>	320.000	QH TT xã
2	Bãi rác trung chuyển công suất 10 tấn/ngày.	ha	0,5	QHQL.CTR
<b>V</b>	<b>CÁC TRUNG TÂM XÃ</b>			
<b>1</b>	<b>TT Xã Long Toàn</b>			
1.1	Giao thông chính	m <sup>2</sup>	20.000	QH IT xã
<b>2</b>	<b>TT Xã Long Hữu</b>			
2.1	Giao thông chính	m <sup>2</sup>	28.922,7	QH TT xã
<b>3</b>	<b>TT Xã Hiệp Thạnh</b>			
3.1	Giao thông chính	m <sup>2</sup>	25.244,9	QH TT xã



## Phụ lục 2

### Danh mục các dự án đầu tư hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Ghi chú
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC</b>			
<b>I.1</b>	<b>Trường dạy nghề</b>			
1.1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và dạy nghề, thị xã Duyên Hải	phường 2	Cấp III	KHĐTTH
1.2	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Duyên Hải	phường 1	Cấp III	KHĐTTH
<b>I.2</b>	<b>Trường THPT</b>			
2.1	Trường THPT Duyên Hải	phường 1+2	Cấp III	Dự báo
<b>I.3</b>	<b>Trường THCS</b>			
3.1	Trường THCS phường 1 Duyên Hải (6 Phòng học)	phường 1	Cấp III	KHĐT.TH
3.2	Hàng rào + Sân đường Trường THCS phường 1	phường 1	Cấp III	KHĐT.TH
3.3	Nâng cấp, sửa chữa khối 10 phòng học Trường THCS thị xã Duyên Hải	phường 1	Cấp III	KHĐT.TH
3.4	Nâng cấp sửa chữa THCS Khóm 2	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
3.5	Nâng cấp sửa chữa THCS Khóm 1	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
3.6	Hàng rào, công, sân đường và sửa chữa 03 phòng học + 01 phòng chức năng Trường THCS Trường Long Hòa (điểm Cồn Trứng)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
3.7	Trường THCS Trường Long Hòa (6 Phòng học)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
3.8	Trường THCS Trường Long Hòa (6 Phòng học) ấp Nhà Mát	xã Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
3.9	Trường THCS Hiệp Thạnh (6 phòng học)	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
3.10	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
3.11	Trường THCS Long Toàn (6 Phòng)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
3.12	Trường THCS Long Hữu (6 Phòng học)	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
3.13	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
3.14	Trường THCS Dân Thành (6 phòng học)	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
3.15	Sân đường Trường THCS Dân Thành (2.000m <sup>2</sup> )	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
<b>I.4</b>	<b>Trường Tiểu học</b>			
4.1	Trường Tiểu học phường 1 thị xã Duyên Hải (6 phòng học)	phường 1	Cấp III	KHĐT.TH

4.2	Nâng cấp sửa chữa trường tiểu học Khóm 2	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
4.3	Nâng cấp sửa chữa trường tiểu học Khóm 30/4	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
4.4	Nâng cấp sửa chữa trường tiểu học Khóm 1	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
4.5	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Long Toàn C (điểm 30/4), thị xã Duyên Hải	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
4.6	Trường Tiểu học Trường Long Hòa (6 phòng học)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.7	Trường Tiểu học Trường Long Hòa (2 phòng học, 2 phòng học)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.8	Trường Tiểu học Trường Long Hòa B (6 phòng học)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.9	Trường Tiểu học Trường Long Hòa B, thị xã Duyên Hải	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.10	Sửa chữa 02 phòng học điểm Hải Đăng, 03 phòng học điểm Nhà Mát và san lấp mặt bằng, mở rộng hàng rào Trường Tiểu học Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.11	Trường Tiểu học Trường Long Hòa, (6 phòng học) điểm chính, ấp Ba Động	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.12	Trường Tiểu học Trường Long Hòa, (6 phòng học) điểm lẻ, Ấp Nhà Mát	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.13	Trường Tiểu học Trường Long Hòa B, (6 phòng học) điểm chính, Ấp Cồn Trứng	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
4.14	Trường Tiểu học Hiệp Thạnh (4 phòng học)	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
4.15	Trường Tiểu học Long Toàn C (6 phòng học)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
4.16	Trường Tiểu học Long Hữu B (6 phòng học)	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
4.17	Trường Tiểu học Long Hữu B (4 phòng học)	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
4.18	Trường Tiểu học Long Hữu C (6 phòng học)	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
4.19	Trường Tiểu học Dân Thành A, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
4.20	Trường Tiểu học Dân Thành A (10 phòng học)	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
<b>1.5</b>	<b>Trường mầm non, mẫu giáo</b>			
5.1	Trường mầm non phường 1, thị xã Duyên Hải (3 phòng, 4 phòng)	phường 1	Cấp III	KHĐT.TH
5.2	Xây dựng trường mầm non thị xã Duyên Hải (2 phòng)	phường 2	Cấp III	KHĐT.TH
5.3	Xây dựng 08 phòng học mầm non phường 2 và xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải	phường 2 và xã Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
5.4	Trường mẫu giáo Trường Long Hòa (2 phòng học)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH
5.5	Trường mẫu giáo Trường Long Hòa (1 phòng học)	Trường Long Hòa	Cấp III	KHĐT.TH

5.6	Trường mẫu giáo Hiệp Thạnh (2 phòng học)	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
5.7	Trường mẫu giáo Hiệp Thạnh (1 phòng học)	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
5.8	Trường mẫu giáo Hiệp Thạnh (2 phòng học)	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
5.9	Phòng làm việc, phòng chức năng Trường mẫu giáo Hiệp Thạnh (5 phòng học)	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
5.10	Nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Hiệp Thạnh	Cấp III	KHĐT.TH
5.11	Trường mẫu giáo Long Toàn (4 phòng học)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
5.12	Trường mẫu giáo Long Toàn (2 phòng học)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
5.13	Trường mẫu giáo Long Toàn (2 phòng học)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
5.14	Trường mẫu giáo Long Toàn (2 phòng học)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
5.15	Phòng làm việc, phòng chức năng Trường mẫu giáo Long Toàn (5 phòng học)	Long Toàn	Cấp III	KHĐT.TH
5.16	Trường mẫu giáo Long Hữu	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
5.17	Trường Mẫu giáo Long Hữu (2 phòng học)	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
5.18	Trường mẫu giáo Dân Thành (2 phòng học)	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
5.19	Trường mẫu giáo Dân Thành (1 phòng học)	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
5.20	Xây mới trường mẫu giáo	Long Hữu	Cấp III	KHĐT.TH
5.21	Phòng làm việc, phòng chức năng Trường mẫu giáo Dân Thành (3 phòng học)	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH
<b>II</b>	<b>Y TẾ</b>			
1	Nâng cấp trạm y tế đô thị Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp III	QH TT X
2	Nâng cấp phòng khám đa khoa đô thị Dân Thành	Dân Thành	cấp III	QH TT X
3	Trạm y tế xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp III	QH TT X
<b>III</b>	<b>CÂY XANH ĐÔ THỊ</b>			
1	Cây xanh tập trung trung tâm TT.Ba Động	Ba Động	Cấp IV	Dự báo
2	Cây xanh tập trung trung tâm đô thị Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	Cấp IV	QH TT X
3	Cây xanh tập trung trung tâm xã Long Hữu	Long Hữu	Cấp IV	QH TT X
4	Cây xanh tập trung trung tâm xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	Cấp IV	QH TT X
5	Cây xanh tập trung trung tâm xã Long Toàn	Long Toàn	Cấp IV	QH TT X
<b>IV</b>	<b>THỂ DỤC THỂ THAO</b>			
1	Sân vận động đô thị Trường Long Hòa	Trường	Cấp IV	QH TT X

		Long Hòa		
2	Sân vận động đô thị Dân Thành	Dân Thành	Cấp IV	DB
3	Sân vận động xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp III	KHĐT.TH
4	Sân vận động xã Long Toàn	Long Toàn	cấp III	KHĐT.TH
5	Sân vận động xã Long Hữu	Long Hữu	cấp III	KHĐT.TH
<b>V</b>	<b>VĂN HÓA</b>			
1	Khu triển lãm thị xã Duyên Hải	phường 1+2	cấp III	QHC
2	Cung văn hóa đô thị Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp III	QHCTX
3	Nhà văn hóa đô thị Dân Thành	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
4	Cung văn hóa xã Long Toàn	Long Toàn	cấp III	QHCTX
5	Cung văn hóa xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp III	QHCTX
<b>VI</b>	<b>THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ</b>			
1	Chợ Ba Động	Ba Động	cấp III	DB
2	Trung tâm thương mại Ba Động	Ba Động	cấp III	DB
3	Chợ đô thị Dân Thành	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
4	Nâng cấp chợ xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp III	KHĐT.TH
5	Xây dựng mới chợ xã Long Toàn, Tx.Duyên Hải	Long Toàn	cấp III	KHĐT.TH
6	Xây dựng mới chợ xã Long Hữu, Tx.Duyên Hải	Long Hữu	cấp III	KHĐT.TH
<b>VII</b>	<b>HÀNH CHÍNH</b>			
1	Khu hành chính tập trung Ba Động	Ba Động	cấp III	Dự báo
2	Khu hành chính tập trung đô thị Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp III	Dự báo
3	Khu hành chính tập trung đô thị Dân Thành	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
4	Khu hành chính tập trung xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp III	KHĐT.TH
5	Khu hành chính tập trung xã Long Toàn	Long Toàn	cấp III	KHĐT.TH
6	Khu hành chính tập trung xã Long Hữu	Long Hữu	cấp III	KHĐT.TH
<b>VIII</b>	<b>NHÀ Ở</b>			
1	Nhà ở xã hội TX.Duyên Hải	phường 1+2	cấp III	Dự báo
2	Nhà ở công vụ TX.Duyên Hải	phường 1+2	cấp III	Dự báo

3	Nhà ở xã hội TT. Ba Động	Ba Động	cấp III	Dự báo
4	Nhà ở công vụ TT. Ba Động	Ba Động	cấp III	Dự báo
5	Xây dựng Nhà công vụ cho giáo viên (10 phòng)	Dân Thành	Cấp III	KHĐT.TH





### Phụ lục 3

#### Danh mục các dự án đầu mối hạ tầng kỹ thuật ưu tiên đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14/7 /2017 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm Xây dựng	Năng lực thiết kế	Ghi chú
<b>I</b>	<b>GIAO THÔNG</b>			
<b>I.1</b>	<b>Cầu</b>			
1.1	Cầu Kênh I, phường 1, thị xã Duyên Hải (thuộc đường 1/5)	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
1.2	Cầu Côn Trứng - Côn Tàu, xã Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TII
1.3	Xây dựng cầu Rạch Cạn (55m) ấp Bào	Hiệp Thạnh	cấp IV	KHĐT.TH
1.4	Xây dựng cầu Đường Khai, ấp Giồng Giếng, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
1.5	Xây dựng cầu Lộ Đình ấp 13, ấp 14	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
1.6	Xây dựng cầu Bà Bẹ ấp 11	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
1.7	Xây dựng cầu ấp Mới, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
1.8	Cầu Đầm Đầm ấp Côn Ông, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
1.9	Xây dựng cầu Côn Ông, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
1.10	Xây dựng cầu Giồng Giếng, xã Dân Thành (dài 20m, rộng 3,5m)	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
1.11	Xây dựng cầu Long Toàn 2	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
1.12	Xây dựng cầu Long Toàn 3	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
<b>I.2</b>	<b>Đường</b>			
2.1	Đường nội bộ -Trung tâm Văn hóa Thể dục - Thể thao thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.2	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình đường 30/4, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	Đường phố nội bộ	KHĐT.TH
2.3	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình đường Điện Biên Phủ, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	Đường phố nội bộ	KHĐT.TH
2.4	Đường khóm 3B nối dài đến bệnh viện TX Duyên Hải, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	Đường phố nội bộ	KHĐT.TH
2.5	Đường cặp bờ kênh 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp III	KHĐT.TH
2.6	Đường Trần Hưng Đạo nối dài, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp III	KHĐT.TH
2.7	Đường Điện Biên Phủ nối dài, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp III	KHĐT.TH
2.8	Đường Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 53, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp III	KHĐT.TH

2.9	Đường khóm 2A (từ nhà ông hai Long đến nhà ông mười Do) phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp III	KHĐT.TH
2.10	Đường khóm 3C, phường 1, thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp III	KHĐT.TH
2.11	Đường Điện Biên Phủ nối dài (3/2) đến kênh 1, đường nhựa dài 170m rộng 4m, Khóm 1	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.12	Đường cấp kênh 1 (2/9) đến đường 1/5, Khóm 1	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.13	Đường khu Chợ cũ (19/5) đến rạch Cầu Đình, khóm 2	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.14	Đường nhà Tư Hí (19/5) đến đường khóm 2 mới, đường nhựa dài 280m rộng 4m, khóm 3	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.15	Đường nhà 6 Khởi (19/5) đến đường khóm 3 mới, khóm 3	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.16	Đường đình Phước Lộc (Võ Thị Sáu) đến đường đal khóm Phước Trị, khóm 4	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.17	Lộ Bà Mười (Quốc lộ 53 đến giáp đường nhựa trong), dài 380m rộng 5m, khóm Bến Chuối	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
2.18	Đường gom song song Quốc lộ 53 liên phường 1-2	phường 1 và phường 2	cấp III	KHĐT.TH
2.19	Đường cửa ngõ thị xã Duyên Hải (phường 2)	phường 2	cấp III	KHĐT.TH
2.20	Đường nội ô (từ chợ phường 2 qua đầu nối trường Tiểu học phường 2 đến nhà ông Đậm)	phường 2	cấp IV	KHĐT.TH
2.21	Nâng cấp đường đlan 30/4 thành đường nhựa	phường 2	cấp IV	KHĐT.TH
2.22	Đường nhựa lộ Bà Mười Phước Bình	phường 2	cấp IV	KHĐT.TH
2.23	Đường nhựa Bờ Dừa ấp Ba Động	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
2.24	Đường nhựa liên ấp Ba Động – Cồn Tàu	Trường Long Hòa	cấp III	KHĐT.TH
2.25	Đường nhựa Cồn Tàu – Rạch Sâu (Dài 4 km, rộng 3m, đal), ấp Cồn Tàu	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
2.26	Đường nhựa từ Nhà Mát đến Khoán Tiêu, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
2.27	Đường đal đê Quốc phòng Rạch gốc	Hiệp Thạnh	cấp IV	KHĐT.TH
2.28	Đường bờ 57 đến Ngã cái (Tỉnh lộ 914), ấp Cây Da	Hiệp Thạnh	cấp IV	KHĐT.TH
2.29	Đường nhựa đê 773, ấp Cây Da	Hiệp Thạnh	cấp III	KHĐT.TH
2.30	Đường nhựa khu 400 ha, ấp Cây Da	Hiệp Thạnh	cấp III	KHĐT.TH
2.31	Nâng cấp đường đlan Giồng Giếng - Long Điền, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
2.32	Đường đlan ấp Long Điền	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
2.33	Đường nhựa ấp Thống Nhất	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
2.34	Đường đlan khu Giồng Tiên, ấp Long Điền	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
2.35	Đường đlan cánh đồng lán ấp Giồng Giếng đến Long Điền	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
2.36	Đường cấp phối từ đường đlan Giồng Ôi ra tuyến số 1 vào Khu Kinh tế Định An	Long Toàn	cấp IV	KHĐT.TH
2.37	Đường nhựa từ trường tiểu học Long Hữu A đến	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH

	Miêu cây dương;			
2.38	Đường nhựa Bên Giá nhỏ đến khu đê bao nông trường thủy sản (ấp 11)	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.39	Đường nhựa nội đồng kênh Sa Rày	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.40	Đường nhựa từ nhà chú 5 Dìn đến cầu Xéo Su	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.41	Đường nhựa ngã tư 6 Non, ấp 11	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.42	Đường nhựa từ tỉnh lộ 914 đến cầu Động Lách, ấp 11	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.43	Đường nhựa từ nhà bà Phạm Thị Chi đến nhà ông Đặng Văn Thủ, ấp 12	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.44	Đường nhựa từ công Quốc lộ 53 đến giáp Trà Khúp xã Ngũ Lạc, ấp 12	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.45	Đường nhựa Chiến Hào từ ấp 14 qua ấp 15, ấp 14	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.46	Đường đal đê bao ấp 15, 16	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.47	Đường nhựa từ chợ Long Hữu đến Quốc lộ 53, xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải (cấp sông Bến Giá)	Long Hữu	cấp III	KHĐT.TH
2.48	Đường cấp phối Khu Trung tâm hành chính xã Long Hữu	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
2.49	Đường nhựa từ Cồn Ông đến Khu Công nghiệp, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
2.50	Đường nhựa từ nhà Sáu Nhỏ (Hương lộ 81) đến cầu Đầm Đầm, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
2.51	Đường nhựa từ Hương lộ 81-Cồn Ông, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
2.52	Đường nhựa từ nhà Ông Sáu Nhỏ đến ấp Cồn Ông	Dân Thành	cấp II	KHĐT.TH
2.53	Đường nhựa Hương lộ 81 - Cồn Ông xã Dân Thành	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
2.54	Đal đường nhựa Cồn Ông - Giồng Bà Giang đến cầu Đầm Đầm	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
2.55	Đường nhựa tỉnh lộ 913- Đê Hải-Thành-Hòa	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
2.56	Đường đal Hương lộ 81 nối Tỉnh lộ 913 ấp Giồng Giếng	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
2.57	Đường đal từ Giồng Lớn Mù U đến đal Đê Hải-Thành-Hòa	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
<b>II</b>	<b>SAN NỀN</b>			
1	Làm mới 02 kênh ruộng màu, ấp Ba Động	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
2	Nạo vét nâng cấp kênh rạch Lò Voi, ấp Ba Động	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
3	Nạo vét, nâng cấp kênh Rạch Lá, ấp Ba Động – Cồn Tàu	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
4	Làm mới kênh thoát nước đất màu Láng Nước (dài 1 km, rộng 0,6m, xây gạch nổi) ấp Nhà Mát	Trường Long Hòa	cấp IV	KHĐT.TH
5	Nạo vét kênh khu chuyên đổi sản xuất ấp Chợ (18,50 ha) và kênh ấp Cây Da	Hiệp Thạnh	cấp III	KHĐT.TH
<b>III</b>	<b>CẤP NƯỚC</b>			
1	Tuyến ống cấp nước TX Duyên Hải	phường 1+2		QHC
2	Tuyến cấp nước khu trung tâm Long Toàn	Long Toàn		QH TT X

3	Tuyến cấp nước khu trung tâm Long Hữu	Long Hữu		QHTTX
4	Tuyến cấp nước khu trung tâm Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh		QHTTX
5	Tuyến cấp nước khu trung tâm Trường Long Hòa	Trường Long Hòa		QHTTX
6	Tuyến cấp nước khu trung tâm Dân Thành	Dân Thành		QHTTX
<b>IV</b>	<b>THOÁT NƯỚC</b>			
1	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập áp Giồng Giếng, xã Dân Thành	Dân Thành	cấp IV	KHĐT.TH
<b>V</b>	<b>CHẤT THẢI RẮN</b>			
1	Điểm tập kết chất thải rắn TX Duyên Hải	phường 2	cấp IV	QHC
2	Điểm tập kết chất thải rắn TT Ba Động	Ba Động	cấp IV	DB
3	Điểm tập kết chất thải rắn xã Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp IV	QHTTX
4	Điểm tập kết chất thải rắn xã Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp IV	QHTTX
5	Điểm tập kết chất thải rắn xã Dân Thành	Dân Thành	cấp IV	QHTTX
<b>VI</b>	<b>NGHĨA TRANG</b>			
1	Nâng cấp sửa chữa nghĩa trang nhân dân, phường 2	phường 2	cấp III	KHĐT.TH
2	Nghĩa trang Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp IV	QHTTX
3	Nghĩa trang Dân Thành	Trường Long Hòa	cấp IV	QHTTX
<b>VII</b>	<b>CẤP ĐIỆN</b>			
1	Hệ thống đèn đường áp Giồng Giếng - Côn Cù (dài 3km)	Dân Thành	cấp III	KHĐT.TH
2	Hạ thế điện đường dây 12,7KV và TBA 1x75KVA tại Khu Trung tâm hành chính xã Long Hữu	Long Hữu	cấp IV	KHĐT.TH
3	Sân đa năng và trạm biến áp Trung tâm Thể dục - Thể thao thị xã Duyên Hải	phường 1	cấp IV	KHĐT.TH
<b>VIII</b>	<b>THÔNG TIN LIÊN LẠC</b>			
1	Nâng cấp tổng đài Duyên Hải	phường 1+2	cấp IV	QHC
2	Nâng cấp tổng đài Ba Động	Ba Động	cấp IV	DB
3	Nâng cấp tổng đài Long Toàn	Long Toàn	cấp IV	QHTTX
4	Nâng cấp tổng đài Long Hữu	Long Hữu	cấp IV	DB
5	Nâng cấp tổng đài Hiệp Thạnh	Hiệp Thạnh	cấp IV	QHTTX
6	Nâng cấp tổng đài Trường Long Hòa	Trường Long Hòa	cấp IV	QHTTX
7	Nâng cấp tổng đài Dân Thành	Dân Thành	cấp IV	DB



**Phụ lục 4**

**Nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng đô thị Duyên Hải đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	PHÂN CẤP	Ngân sách	Ngoài ngân sách	Tổng
<b>A</b>	<b>Cấp vùng tỉnh</b>	<b>1.180,6</b>	<b>8.104,7</b>	<b>9.285,3</b>
1	Công trình hạ tầng xã hội	-	-	-
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật	1.180,6	8.104,7	9.285,3
<b>B</b>	<b>Cấp đô thị</b>	<b>15.997,9</b>	<b>6.091,9</b>	<b>22.089,8</b>
<b>I</b>	<b>Công trình hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>12.189,5</b>	<b>3.134,8</b>	<b>15.324,3</b>
1	Công trình hạ tầng kỹ thuật khung đô thị	2.788,9	176,4	2.965,3
2	Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	9.400,7	2.958,4	12.359,0
<b>II</b>	<b>Công trình hạ tầng xã hội</b>	<b>3.808,4</b>	<b>2.957,1</b>	<b>6.765,4</b>
1	Công trình đầu mối hạ tầng xã hội	3.808,4	2.957,1	6.765,4



### Phụ lục 5

### Nhu cầu vốn giai đoạn đầu 2017-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh)

#### 5.1. Nhu cầu vốn địa phương giai đoạn đầu (từ năm 2017-2020)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Hạng mục	Nhu cầu vốn				
		2017	2018	2019	2020	Tổng
<b>I</b>	<b>Công trình đầu mối hạ tầng xã hội</b>	<b>152,3</b>	<b>190,4</b>	<b>190,4</b>	<b>228,5</b>	<b>761,7</b>
1	Giáo dục	93,2	116,4	116,4	139,7	465,8
2	Y tế	3,5	4,3	4,3	5,2	17,3
3	Cây xanh đô thị	5,8	7,3	7,3	8,7	29,1
4	Thể dục thể thao	5,1	6,4	6,4	7,6	25,4
5	Văn hóa	24,8	31,0	31,0	37,2	124,1
6	Thương mại dịch vụ	3,4	4,2	4,2	5,1	17,0
7	Hành chính	16,5	20,6	20,6	24,8	82,5
8	Nhà ở	0,1	0,1	0,1	0,2	0,5
<b>II</b>	<b>Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>376,0</b>	<b>470,0</b>	<b>470,0</b>	<b>564,0</b>	<b>1.880,1</b>
1	Giao thông	347,8	434,7	434,7	521,6	1.738,8
2	San nền	7,9	9,9	9,9	11,9	39,6
3	Cấp nước	1,8	2,3	2,3	2,7	9,1
4	Thoát nước	18,1	22,6	22,6	27,1	90,3
5	Chất thải rắn	0,1	0,1	0,1	0,1	0,3
6	Nghĩa trang	-	-	-	-	-
7	Cấp điện	0,4	0,5	0,5	0,6	1,9
8	Thông tin liên lạc	-	-	-	-	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>528,4</b>	<b>660,5</b>	<b>660,5</b>	<b>792,5</b>	<b>2.641,8</b>

#### 5.2. Nhu cầu vốn giai đoạn đầu (từ năm 2017-2020)

##### \* Năm 2017:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật khung,
- + Xây dựng các tuyến giao thông quan trọng như Hương lộ 81, ...
- + Xây dựng trạm cấp nước phường 1.
- Công trình đầu mối:
- + Xây dựng các công trình hành chính đô thị Ba Động, các công trình giáo dục tại các trung tâm xã.
- + Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường đô thị chính như đường Trần Hưng Đạo, đường Điện Biên Phủ, đường Lý Thường Kiệt...
- + Xây dựng các tuyến cấp nước của đô thị Ba Động và các trung tâm xã.
- + Xây dựng cầu kênh 1, cầu Cồn Trúng, cầu Rạch Cạn...
- + Nâng cấp các tổng đài viễn thông.

- Tổng kinh phí đầu tư khoảng 4.151,30 tỷ đồng.

**\* Năm 2018:**

- Công trình hạ tầng kỹ thuật khung:

+ Xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 53.

+ Xây dựng hệ thống đường cống thoát nước mưa cho đô thị Duyên Hải.

- Công trình đầu mối:

+ Xây dựng các trạm y tế tại phường 1 thị xã Duyên Hải, Ba Động và các xã Long Hữu, Dân Thành.

+ Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường đô thị chính như đường Trần Hưng Đạo, đường Điện Biên Phủ, đường Lý Thường Kiệt....

+ Xây dựng cầu Đường Khai, cầu Lộ Bình, cầu Bà Bẹ...

+ Nạo vét, nâng cấp kênh Rạch Lá, ấp Ba Động-Cồn Tàu;

+ Tiếp tục xây dựng các công trình hạ tầng xã hội như đầu tư xây dựng các trường Trung học Phổ thông tại thị trấn Ba Động, các trường Trung học cơ sở tại các xã Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, Dân Thành...

+ Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể dục thể thao khác ...

- Tổng kinh phí đầu tư khoảng 5.008,0 tỷ đồng.

**Năm 2019:**

- Công trình hạ tầng kỹ thuật khung:

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải tại khu vực Ba Động.

+ Xây dựng mới khu công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Duyên Hải.

- Công trình đầu mối:

+ Xây dựng các trạm y tế tại xã Trường Long Hòa, Hiệp Thạnh, Long Toàn.

+ Nạo vét nâng cấp kênh rạch Lò Voi, ấp Ba Động.

+ Triển khai xây dựng các tuyến ống cấp nước tại các khu vực.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập áp Giồng Giếng, xã Dân Thành.

+ Nâng cấp sửa chữa nghĩa trang nhân dân, phường 2.

+ Xây dựng các khu chợ tại đô thị Ba Động tại các xã Dân Thành, Trường Long Hòa...

+ Tiếp tục nâng cấp và sửa chữa các công trình giáo dục trên địa bàn.

- Tổng kinh phí đầu tư khoảng 5.877,50 tỷ đồng.

**\* Năm 2020:**

- Công trình hạ tầng kỹ thuật khung:

+ Xây dựng các bãi rác trung chuyển tại xã Dân Thành và Long Hòa.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải tại Khu vực phi thuế Quan.

+ Xây dựng bến xe số 3.

- Công trình đầu mối:

+ Tập trung xây dựng các công trình hành chính đô thị Ba Động, các công trình giáo dục tại các trung tâm xã.

+ Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường đô thị chính như đường Trần Hưng Đạo, đường Điện Biên Phủ, đường Lý Thường Kiệt...

+ Nạo vét, nâng cấp kênh Rạch Lá, ấp Ba Động - Cồn Tàu và kênh khu chuyển đổi sản xuất ấp Chợ (18,50 ha).

+ Xây dựng các tuyến cấp nước của đô thị Ba Động và các trung tâm xã.

+ Xây dựng các công trình thể dục thể thao, văn hóa...

+ Tiếp tục nâng cấp và sửa chữa các công trình giáo dục trên địa bàn.

+ Xây dựng hoàn thiện các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật ưu tiên đầu tư trên địa bàn.

- Tổng kinh phí đầu tư khoảng 7.053,0 tỷ đồng./.